

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/KDTM – ST
Ngày 27/10/2023

V/v Tranh chấp HĐ mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Nhật

- Hội thẩm nhân dân: 1/ - Ông Lê Thanh Liêm

2/ - Bà Phạm Thị Lệ Hoa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân –

Thư Ký Tòa án Nhân Dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

**- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp tham gia phiên
tòa: Ông Trần Công Đình – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp,
tỉnh Kiên Giang.**

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2020/ TLST- KDTM ngày 17 tháng 11 năm 2020 Về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/ QĐXXST- KDTM ngày 28 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Tập Đoàn L T

Địa chỉ: số 23 H H H, phường M X, thành phố L X, tỉnh An Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Duy T**, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Huỳnh Đăng S**, chức vụ: Phụ trách pháp lý công nợ, Ban pháp lý – Công ty cổ phần Tập Đoàn L T, theo giấy ủy quyền số 91/UQ.TĐLT ngày 01/03/2023.

Ông **Huỳnh Đăng S** uỷ quyền lại cho ông **Trương Công T**, chức vụ: Chuyên viên pháp lý Công ty cổ phần Tập Đoàn L T, theo giấy uỷ quyền số: 191/UQ-TĐLT ngày 09/10/2023 (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1975 (Hộ kinh doanh Nguyễn Văn M)
(Vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: ấp T L, xã T T, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần Tập Đoàn L T – ông Trương Công T trình bày: Nguyên vào ngày 10/11/2016, Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập Đoàn L T tại huyện T S, tỉnh An Giang có ký kết với ông Nguyễn Văn M (chủ hộ kinh doanh Nguyễn Văn M) hợp đồng mua bán hàng hóa số: 70/CNTS/HĐMB-TĐLT để mua bán các loại hàng hoá là thuốc bảo vệ thực vật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ phần Tập Đoàn L T (Bên bán) đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định trong hợp đồng. Tuy nhiên ông Nguyễn Văn M (Bên mua) đã không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán tiền hàng theo thoả thuận.

Theo các giấy xác nhận công nợ đã ký, đến hết ngày 27/10/2023, ông Nguyễn Văn M còn nợ số tiền là 107.166.910đ (một trăm lẻ bảy triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm mười đồng). Trong đó nợ gốc là 62.048.371đ (sáu mươi hai triệu không trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi một đồng), thỏa thuận lãi suất giữa hai bên là 10%/năm, tiền lãi là 45.118.539đ (bốn mươi lăm triệu một trăm mười tám nghìn năm trăm ba mươi chín đồng).

Nay tại phiên tòa, Công ty Cổ phần Tập Đoàn L T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp giải quyết buộc ông Nguyễn Văn M (hộ kinh doanh Nguyễn Văn M) trả cho Công ty Cổ phần Tập đoàn L T số tiền gốc và lãi là 107.166.910đ (một trăm lẻ bảy triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm mười đồng). Trong đó nợ gốc là 62.048.371đ (sáu mươi hai triệu không trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi một đồng), tiền lãi chậm trả tính đến ngày 27/10/2023 là 45.118.539đ (bốn mươi lăm triệu một trăm mười tám nghìn năm trăm ba mươi chín đồng).

Bị đơn ông Nguyễn Văn M trình bày: ông Nguyễn Văn M vắng mặt không lý do nên không thể trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp phát biểu:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư Ký đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của đương sự:

- Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.
- Bị đơn không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập để tham gia hòa giải và tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nên đã vi phạm Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015, Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Khoản 1, 8 Điều 3, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Tập Đoàn L T.

Buộc hộ kinh doanh Nguyễn Văn M, chủ hộ ông Nguyễn Văn M trả cho Công ty Cổ phần Tập Đoàn L T số tiền gốc và lãi là 107.166.910đ (một trăm lẻ bảy triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm mười đồng).

Về án phí, chi phí tố tụng: Buộc hộ kinh doanh Nguyễn Văn M, chủ hộ ông Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.358.345đ (năm triệu ba trăm năm mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng).

Yêu cầu của Công ty Cổ phần Tập Đoàn L T được chấp nhận nên Công ty Cổ phần Tập Đoàn L T không phải chịu án phí, trả lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty Cổ phần Tập Đoàn L T số tiền là 2.121.000 đồng (hai triệu một trăm hai mươi một nghìn đồng) theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa Công ty Cổ phần Tập Đoàn L T với ông Nguyễn Văn M (hộ kinh doanh Nguyễn Văn M) là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

[1] **Về thẩm quyền:** Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 BLTTDS năm 2015.

Mặt khác đây là vụ kiện Kinh doanh thương mại không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết vụ án Kinh doanh thương mại trên theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** ông Nguyễn Văn M với tư cách là bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay ông M vắng mặt không lý do, trước đó Tòa án đã tổng đạt và tiến hành các thủ tục niêm yết theo quy định chung của Bộ luật tố tụng dân sự, các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Nguyễn Văn M, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt thì Tòa án tiến hành xử vắng mặt họ”. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn M là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của Công ty Cổ phần Tập Đoàn L T yêu cầu bị đơn Hộ kinh doanh Nguyễn Văn M, chủ hộ ông Nguyễn Văn M trả cho Công ty Cổ phần Tập Đoàn L T số tiền gốc và lãi là 107.166.910đ (một trăm lẻ bảy triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm mười đồng), trong đó tiền gốc 62.048.371đ (sáu mươi hai triệu không trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi một đồng), tiền lãi là 45.118.539đ (bốn mươi lăm triệu một trăm mười tám nghìn năm trăm ba mươi chín đồng) là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì Hội đồng xét xử xét Hộ kinh doanh Nguyễn Văn M, chủ hộ ông Nguyễn Văn M là một đại lý vật tư nông nghiệp có ký kết với Công ty Cổ phần Tập Đoàn L T hợp đồng mua bán hàng hóa số: 70/CNTS/HĐMB-TĐLT để mua bán các loại hàng hoá là thuốc bảo vệ thực vật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ phần Tập Đoàn L T (Bên bán) đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định trong hợp đồng. Tuy nhiên bị đơn Hộ kinh doanh Nguyễn Văn M, chủ hộ ông Nguyễn Văn M (Bên mua) đã không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán tiền hàng theo thoả thuận. Đến ngày 20/12/2019 ông M ký vào giấy xác nhận công nợ xác nhận và chi tiết nợ quá hạn ngày 20/12/2019 mà Hộ kinh doanh Nguyễn Văn M, chủ hộ ông Nguyễn Văn M còn nợ công ty Cổ phần Tập Đoàn L T số tiền gốc là

62.048.371đ (sáu mươi hai triệu không trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi mốt đồng), ông M có cam kết sẽ thanh toán nợ gốc và lãi cho Công ty Cổ phần Tập Đoàn L T, lãi suất thỏa thuận giữa hai bên là 10%/năm. Xét yêu cầu của Công ty Cổ phần Tập Đoàn L T tính lãi chậm trả là 10%/năm tính từ thời điểm từ ngày 20/12/2019 đến ngày xét xử hôm nay ngày 27/10/2023 số tiền là 45.118.539đ (bốn mươi lăm triệu một trăm mười tám nghìn năm trăm ba mươi chín đồng) là có cơ sở chấp nhận.

Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 quy định:

Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Chính vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Tập Đoàn L T.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp: Từ những nhận định trên. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp là hoàn toàn phù hợp, có cơ sở chấp nhận theo đúng quy định của pháp luật.

[5] **Về án phí DSST:** Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của Công ty Cổ phần Tập Đoàn L T được chấp nhận nên Công ty Cổ phần Tập Đoàn L T không phải chịu án phí, trả lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty Cổ phần Tập Đoàn L T số tiền là 2.121.000 đồng (hai triệu một trăm hai mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008091 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Buộc hộ kinh doanh Nguyễn Văn M, chủ hộ ông Nguyễn Văn M phải nộp: $107.166.910đ \times 5\% = 5.358.345đ$ (năm triệu ba trăm năm mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1, 8 Điều 3, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Tập Đoàn L T.

3/ Buộc hộ kinh doanh Nguyễn Văn M, chủ hộ ông Nguyễn Văn M trả nợ cho Công ty Cổ phần Tập Đoàn L T tổng cộng số tiền gốc và lãi 107.166.910đ (một trăm lẻ bảy triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm mười đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4/ Về án phí DSST:

- Buộc hộ kinh doanh Nguyễn Văn M, chủ hộ ông Nguyễn Văn M nộp 5.358.345đ (năm triệu ba trăm năm mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng).

- Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty Cổ phần Tập Đoàn L T số tiền là 2.121.000đ (hai triệu một trăm hai mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008091 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho Công ty Cổ phần Tập Đoàn L T biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Báo cho hộ kinh doanh Nguyễn Văn M, chủ hộ ông Nguyễn Văn M biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Hiệp.
- TAND tỉnh Kiên Giang .
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Quang Nhật